

HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 9 TỰ HỌC

TỔNG KẾT TỪ VỰNG

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.									
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI								
TỪ VÀ NGHĨA CỦA TỪ									
I. Từ đơn và từ phức; II. Thành ngữ; V. Từ đồng âm; VI. Từ đồng nghĩa; VII. Từ trái nghĩa (tự đọc ở nhà để ôn lại, củng cố kiến thức)									
Em hãy đọc phần III/ tr 123 Vận dụng kiến thức ở các lớp trước, ôn lại khái niệm về nghĩa của từ. Làm bài tập số 2, chọn cách hiểu đúng về nghĩa của từ mẹ. (1) Nghĩa của từ: - Thực hiện phiếu bài tập 1: Giải thích nghĩa của từ. (2) Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ. - Dựa vào kiến thức đã học, hãy nhắc lại khái niệm từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ. - Thực hiện phiếu bài tập 2	I. NGHĨA CỦA TỪ 1. Khái niệm: Nghĩa của từ: là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động...) mà từ đó biểu thị 2. Phiếu bài tập 1: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th colspan="2">GIẢI THÍCH NGHĨA CỦA TỪ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>giếng</td><td>hố đào thẳng đứng, sâu vào lòng đất, để lấy nước</td> </tr> <tr> <td>rung rinh</td><td>chuyển động qua lại, nhẹ nhàng, liên tiếp</td> </tr> <tr> <td>hèn nhát</td><td>thiếu can đảm</td> </tr> </tbody> </table> II. TỪ NHIỀU NGHĨA VÀ HIỆN TƯỢNG CHUYỂN NGHĨA 1. Khái niệm: - Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. - Chuyển nghĩa là hiện tượng thay đổi nghĩa của từ, tạo ra từ nhiều nghĩa. + Nghĩa gốc : nghĩa ban đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. + Nghĩa chuyển: nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc. 2. Phiếu bài tập 2: Trong các câu sau, từ “chân” nào được dùng theo nghĩa gốc, từ chân nào dùng theo nghĩa chuyển? a) Tôi bị đau chân. b) Chân mây mặt đất một mảnh xanh xanh.	GIẢI THÍCH NGHĨA CỦA TỪ		giếng	hố đào thẳng đứng, sâu vào lòng đất, để lấy nước	rung rinh	chuyển động qua lại, nhẹ nhàng, liên tiếp	hèn nhát	thiếu can đảm
GIẢI THÍCH NGHĨA CỦA TỪ									
giếng	hố đào thẳng đứng, sâu vào lòng đất, để lấy nước								
rung rinh	chuyển động qua lại, nhẹ nhàng, liên tiếp								
hèn nhát	thiếu can đảm								

- Thực hiện phiếu bài tập 3

- Học sinh thực hiện phiếu bài tập 4

b) Đá, đập, giẫm

(2) Học sinh thực hiện phiếu bài tập	2. Phiếu bài tập: Tìm dẫn chứng minh họa cho các cách phát triển từ vựng đã học nêu trong sơ đồ trên. - Cách phát triển nghĩa: mũi (bộ phận cơ thể người) => mũi thuyền => mũi tiến quân - Cách tăng số lượng từ ngữ + Tạo thêm từ ngữ mới: sách đỏ, kinh tế tri thức, kinh tế thị trường. + Mượn từ ngữ nước ngoài: Cách mạng, dân quyền, xà phòng, axit, ra-đi-ô, tivi, in-tơ-nét,...
--------------------------------------	---

TỪ TƯỢNG THANH VÀ TỪ TƯỢNG HÌNH (HS tự đọc)

PHÉP TU TỪ TỪ VỰNG

Xem SGK trang 146 Các phép tu từ từ vựng: - Nhắc lại khái niệm các phép tu từ từ vựng: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ	1. Khái niệm: - So sánh: Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. - Nhân hoá: Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người làm cho thế giới loài vật cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những tình cảm của con người. - Ẩn dụ: Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. - Hoán dụ: Gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có mối quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. - Nói quá: Là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. - Nói giảm, nói tránh: Là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề,
---	--

Dựa vào kiến thức về các phép tu từ, từ vựng, học sinh thực hiện phiếu bài tập.	tránh thô tục, thiếu lịch sự. - Điệp ngữ: Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ. - Chơi chữ: Là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước... làm câu văn hấp dẫn thú vị.
---	--

2. Phiếu bài tập:

Tìm các phép tu từ từ vựng có trong các câu sau:	
Nội dung	Phép tu từ
a) Làn thu thủy nét xuân sơn Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh	
b) Con cá đối bỏ trong cối đá Con mèo cái nằm trên mái kèo	
c) Gươm mài đá, đá núi cũng mòn Voi uống nước, nước sông phải cạn	
d) Tiếng suối trong như tiếng xa Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà	